TÒA ÁN NHÂN DÂN **A1ỆN HÀM AẬN BẮC** **TỈNH BÌNH AẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 03-7-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN A1ỆN HÀM AẬN BẮC,
TỈNH BÌNH AẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mi Mi.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn Minh.
2/ Bà Nguyễn Thùy Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Kim Quy– Thư ký Tòa án nhân dân A1ện Hàm Aận Bắc , tỉnh Bình Aận.

Ngày 03 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân A1ện Hàm Aận Bắc, tỉnh Bình Aận xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường V án thụ lý số 60/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023. Về việc: "Ly hôn". Theo Quyết định đưa V án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST– HNGĐ ngày 01/6/2023; Quyết định Hoãn phiên tòa số 54/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị V - Sinh năm 1969;

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng K – Sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã L, A1ện Hàm Aận Bắc, tỉnh Bình Aận.

Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG V ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày và tại bản khai nguyên đơn bà Lê Thị V trình bày: Bà có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với ông Nguyễn Hoàng K. Bà và ông K cưới nhau vào năm 1986, có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã L, A1ện Hàm Aận Bắc, tỉnh Bình Aận năm năm 2001. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu. Sau khi cưới vợ chồng sống chung tại thôn T, xã L, A1ện Hàm Aận Bắc, tỉnh Bình Aận. Thời gian vợ chồng sống chung với nhau được khoảng hơn 10 năm thì phát sinh mâu Aẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất

đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Tình trạng này xảy ra thường xuyên làm ảnh hưởng tới tâm lý của các con, đã nhiều lần bà nhờ gia đình và địa phương hòa giải, mong muốn ông K thay đổi để vợ chồng sống hòa Aận cùng nuôi dạy con cái. Bà đã rất nhiều lần nói cA1ện với ông K để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng ông K không sửa đổi mà thậm chí còn chửi bới, xúc phạm bà rất thậm tệ. Đã gần 10 năm nay bà và ông K sống ly thân, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hoàng K.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung tên Nguyễn Thị Lệ A – sinh năm 1986; Nguyễn Hoàng Trúc A1 – sinh năm 1989 (đã chết); Nguyễn Hoàng Lê A2 – sinh năm 1993 và Nguyễn Lê Hoàng A3 – sinh năm 1998. Hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, ông Nguyễn Hoàng K vắng mặt nên bà yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng K đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết V án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tụng tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ V án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn. Đây là tranh chấp về ly hôn. Bị đơn có địa chỉ tại thôn T, xã L, A1ện Hàm Aận Bắc, tỉnh Bình Aận nên Aộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân A1ện Hàm Aận Bắc, tỉnh Bình Aận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng*:* Bị đơn ông Nguyễn Hoàng K đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà và ông K cưới nhau vào năm 1986, có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã L, A1ện Hàm Aận Bắc, tỉnh Bình Aận năm năm 2001. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Bà V cho rằng thời gian vợ chồng sống chung với nhau được khoảng hơn 10 năm thì phát sinh mâu Aẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Đã gần 10 năm nay bà và ông K sống ly thân, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Vì vậy bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng K.

Từ giai đoạn thụ lý V án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông K nhưng ông K cố tình lẫn tránh, vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải V án theo quy định của pháp luật được. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Tòa án đưa V án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông K thực tế đã xảy ra mâu Aẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung được. Do vậy, yêu cầu được ly hôn của Lê Thị V là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về con chung*: Hiện các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí*:* Bà Lê Thị V phải chịu 300.000đồng án phí ly Hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Ông Nguyễn Hoàng K không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Khoản 4 Điều 91, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 146, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường V

Quốc hội quy định về mức A, miễn, giảm, A, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị V về việc yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hoàng K.

Bà Lê Thị V được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng K.

2. Về án phí:

Bà Lê Thị V phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Lê Thị V đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai A tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0014419 ngày 08/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự A1ện Hàm Aận Bắc, tỉnh Bình Aận nên không nộp nữa.

Ông Nguyễn Hoàng K không chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo :

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/7/2023), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Aận;
- VKSND A1ện Hàm Aận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Aận Bắc;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ V án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị MM